

VỀ MỐI LIÊN HỆ VÀ SỰ TÁC ĐỘNG GIỮA PHÁT TRIỂN VÀ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI

NGUYỄN ĐĂNG QUANG (*)

Tóm tắt: *Phát triển và quyền con người là hai mặt của quá trình vận động lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người, giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ và tác động lẫn nhau. Mục đích tự thân của quá trình phát triển không ngoài ý nghĩa vì con người, cho con người. Quyền con người là sức sống nội tại, là thước đo trực tiếp phản ánh trình độ phát triển của xã hội. Trong quan hệ giữa chúng, phát triển là tiền đề, là yếu tố thứ nhất quy định tính chất và trình độ đảm bảo quyền con người; quyền con người có tính độc lập tương đối và tác động trở lại đối với sự phát triển. Nắm vững mối quan hệ này không chỉ giúp chúng ta xác định, thực hiện những biện pháp phát triển xã hội đúng hướng và hợp quy luật, mà còn đem lại cho chúng ta cơ sở khoa học để đấu tranh với những quan điểm phi lịch sử - hiện thực, muốn áp đặt các chuẩn mực nhân quyền mà không dựa trên trình độ phát triển hiện thực, cụ thể.*

Mọi xã hội, cho dù khác nhau về hệ tư tưởng, về chế độ chính trị, truyền thống lịch sử, hay trình độ văn minh vật chất, thì trong tiến trình lịch sử - tự nhiên của nó, đều có chung một bài toán phải giải quyết đó là *phát triển*. Cùng với quá trình vận động của lịch sử và phát triển của nền văn minh nhân loại, con người ngày càng nhận thức sâu sắc, toàn diện hơn về các giá trị quyền con người, như *bình đẳng, tự do và phẩm giá*. Đồng thời, chính khát vọng quyền con người đã trở thành động lực và sức mạnh nội tại thúc đẩy xã hội loài người vươn tới trình độ phát triển mới với những thành tựu vật chất, tinh thần ngày càng cao hơn.

Từ góc độ đó, dễ thấy rằng, giữa phát triển và quyền con người có quan hệ tác động lẫn nhau. Vấn đề đặt ra ở đây là giữa

phát triển và quyền con người thì đâu là tiền đề, đâu là hệ quả? Nói cách khác, cái nào là yếu tố thứ nhất? Đây là một vấn đề có ý nghĩa lý luận căn bản và thực tiễn trực tiếp, quyết định sự thành công của bài toán phát triển trong hiện thực.

1. Quyền con người và phát triển - mối quan hệ cùng tồn tại và tác động lẫn nhau

Phát triển và quyền con người là hai mặt của quá trình vận động lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện. Tương ứng với mỗi trình độ phát triển của nền văn minh xã hội là sự xác lập của một trình độ tương xứng về khả năng bảo đảm quyền con người. Khi xã hội phát triển đến một

(*) Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

trình độ mới sẽ kéo theo nhu cầu và tạo ra những tiền đề vật chất cho việc đảm bảo quyền con người ở trình độ mới cao hơn, cũng như đòi hỏi sự nâng lên của các chuẩn mực nhân quyền. Đồng thời, để có cơ sở đảm bảo cho việc thực hiện quyền con người một cách đầy đủ hơn, thực chất và toàn diện hơn, một yêu cầu khách quan đặt ra là xã hội phải đạt tới trình độ phát triển mới với những thành tựu vật chất, tinh thần và trình độ tổ chức xã hội cao hơn. Chẳng hạn, để đảm bảo quyền con người tốt hơn, đầy đủ hơn, xã hội phải ban hành nhiều luật hơn; đồng thời, có các cơ chế thực thi thích hợp. Và do vậy, trình độ lập pháp và hành pháp (về cả lý luận và thực tiễn) buộc phải được nâng lên cao hơn.

Trên quan điểm lịch sử - tự nhiên, phát triển là quá trình tự phát triển trên nền tảng ổn định và cân bằng. Sự ổn định và cân bằng của phát triển được biểu hiện về mặt xã hội - chính trị là ở khả năng xã hội, trong đó hạt nhân là nhà nước và các thể chế của nó có thể đáp ứng những nhu cầu vật chất, củng cố niềm tin và thoả mãn khát vọng tinh thần của con người. Điều đó cũng có nghĩa là đảm bảo quyền con người. Phát triển là một tiến trình lịch sử - tự nhiên, là quá trình tiếp nối logic, kế thừa và phát triển những thành tựu vật chất và tinh thần lên trình độ mới, ngày càng cao hơn. Song song với quá trình đó, xét về mặt lịch sử, việc bảo đảm quyền con người cũng là một quá trình vận động đi từ không đến có, từ ít được bảo đảm đến được bảo đảm

nhiều hơn, từ kém thực chất đến thực chất. Nhìn vào lịch sử vận động của xã hội loài người từ chế độ chiếm hữu nô lệ qua chế độ phong kiến tới các cuộc cách mạng tư sản châu Âu, chúng ta thấy rằng, đó cũng là quá trình mà con người ngày càng được giải phóng và giành được nhiều quyền cơ bản hơn, như sự xoá bỏ chế độ nô lệ, sự thừa nhận quyền sở hữu cá nhân, quyền tự do về thân thể. Với sự thành công của các cuộc cách mạng tư sản châu Âu (thế kỷ XVII và XVIII) và sự xác lập của chế độ tư bản, lần đầu tiên các "quyền tự nhiên" cơ bản của con người, như quyền sống, quyền tự do, quyền sở hữu tài sản đã được thể chế hoá trong hiến pháp và pháp luật tư sản, dù rằng việc đảm bảo các quyền đó trên thực tế còn có những giới hạn nhất định. Những tiền đề lý luận cho bước phát triển của nhân quyền ở thời kỳ này là sự ra đời của các học thuyết tư sản về bản chất của nhà nước, như Khế ước xã hội của G.Rút-xô (J.Rutxo), học thuyết các quyền tự nhiên của G.Lốccơ (J.Locke)... và tiền đề vật chất là sự ra đời của giai cấp tư sản với phương thức sản xuất công nghiệp dần thay thế các công trường thủ công và nhu cầu thống nhất thị trường vốn bị chia cắt bởi các lực lượng phong kiến cát cứ. Sau khi chế độ tư bản đã được xác lập, cùng với nền sản xuất ngày càng tiên tiến và nhu cầu ngày càng tăng của cuộc sống, con người đã dần chuyển sang đấu tranh đòi các quyền về kinh tế (ngày làm 8 tiếng, quyền được trả lương công bằng, quyền có việc làm...), các

quyền xã hội (như được chăm sóc sức khỏe, quyền được giáo dục, quyền bảo hiểm...) và các quyền văn hoá (như quyền được gìn giữ tiếng mẹ đẻ, quyền bảo tồn các giá trị truyền thống và bản sắc...).

Hiện thực lịch sử cho thấy rằng, *một mặt*, chúng ta không thể tìm thấy bất cứ một xã hội nào mà ở đó, quyền con người được bảo đảm trên thực tế nhưng bản thân xã hội lại không phát triển, có nghĩa là thực tiễn bảo đảm quyền con người đạt đến trình độ cao trong khi sự tích lũy vật chất và trình độ tổ chức của xã hội đó lại lạc hậu. Đối với bất kỳ xã hội nào, không phân biệt chế độ chính trị, kiểu mô hình tổ chức hay hệ tư tưởng nào, thì trình độ đảm bảo quyền con người cũng luôn dựa trên và phụ thuộc trực tiếp vào những tiền đề vật chất, tinh thần mà xã hội đó tích lũy được trong quá trình phát triển. Khi xã hội quá khan hiếm nguồn lực thì các quyền con người cơ bản nhất cũng khó có thể thực hiện được. Người ta không thể nói là xã hội đảm bảo cho người dân quyền được chăm sóc y tế khi không có bệnh viện và thầy thuốc. Tương tự, khi trình độ tổ chức xã hội còn thấp, khi mà xã hội còn thiếu luật, thiếu một hệ thống tư pháp độc lập và mạnh mẽ, cũng như xã hội chưa hình thành ý thức tôn trọng pháp luật và tập quán giải quyết tranh chấp và xung đột bằng pháp luật... thì chưa thể nói tới việc đảm bảo mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

Mặt khác, sự phát triển tự nhiên và bền vững của xã hội là quá trình tự phát triển

hướng vào chủ thể - con người. Chính vì thế, mục đích tự thân của quá trình đó không thể là cái gì khác ngoài ý nghĩa vì con người và cho con người, bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền con người một cách thực chất và toàn diện. Theo đó, một xã hội không thể được coi là phát triển đúng với ý nghĩa đích thực của từ này khi mà ở đấy, quyền con người không được bảo đảm trên thực tế, hoặc bị bỏ qua. Nếu một xã hội bất chấp sự vi phạm quyền con người hoặc bỏ qua vấn đề quyền con người để phát triển bằng mọi giá thì sớm muộn, sự phát triển đó cũng không bền vững và thậm chí, có tác động tiêu cực trở lại đối với tiến trình phát triển tự nhiên của toàn bộ xã hội. Khi quyền con người bị xem nhẹ hoặc không được đảm bảo trên thực tế thì cho dù xã hội có đạt tới những thành tựu kinh tế cao, nhưng trong tiến trình vận động tiếp theo, nó sẽ không tránh khỏi lâm vào trì trệ và suy thoái. Bởi vì, các giá trị quyền con người chính là sức sống nội tại và nguồn lực bên trong của tiến trình phát triển của mọi xã hội. Khi quyền con người bị xem nhẹ hay không được quan tâm thoả đáng thì xã hội đã mất đi động lực của sự phát triển. Điều đó có nghĩa là, việc đảm bảo quyền con người là một chuẩn mực, là thước đo sự phát triển, đồng thời cũng là nội dung cốt lõi của sự phát triển tự nhiên và bền vững.

Sự phát triển trong đó không đảm bảo quyền con người thì về thực chất, đó là phản phát triển. Đồng thời, mọi tuyên bố

đảm bảo quyền con người nhưng không dựa trên một trình độ phát triển hiện thực, không đặt trong mối quan hệ với phát triển và vì mục tiêu phát triển thì những tuyên bố đó cũng chỉ là một lời rao giảng vô nghĩa, không tưởng. Thực tiễn lịch sử đã, đang và sẽ tiếp tục chứng minh rằng, quyền con người là sức sống nội tại và thước đo trực tiếp nhất phản ánh trình độ phát triển của mỗi xã hội; rằng, mục đích tự thân và cao nhất của phát triển với ý nghĩa là phát triển chính là nhằm đảm bảo tốt hơn quyền con người.

2. Phát triển là tiền đề, là yếu tố thứ nhất quy định tính chất và trình độ bảo đảm quyền con người trong thực tiễn

Từ góc độ lịch sử và tự nhiên, các thành tựu về quyền con người từ trình độ sơ khai nhất là ý thức nhân quyền, qua tư tưởng nhân quyền đến pháp luật nhân quyền đều xuất hiện với tính cách là hệ quả của các quan hệ vật chất - các quan hệ hiện thực của con người trong đời sống thực tiễn, và xét đến cùng, là do sự quy định của những tất yếu kinh tế. Khi con người tách ra khỏi cuộc sống bầy đàn tự nhiên để hợp thành xã hội thì *ý thức nhân quyền* bắt đầu xuất hiện; tương tự, sự xuất hiện của nhà nước và đấu tranh giai cấp là tiền đề cho sự hình thành các *tư tưởng nhân quyền* và chỉ đến khi có xã hội công dân và nhà nước pháp quyền tư sản, thực tiễn *pháp luật nhân quyền* mới ra đời.

Xét về tính chất, trong suốt hai thế kỷ sau các cuộc cách mạng tư sản châu Âu cho đến trước khi Chiến tranh Thế giới II kết thúc, vấn đề quyền con người chỉ giới hạn ở tính chất nội bộ trong mỗi quốc gia, chủ yếu là các chính quốc, tức các nước đi xâm chiếm thuộc địa. Còn phần lớn người dân ở các nước thuộc địa hoàn toàn không biết đến, không được hưởng những giá trị nhân loại này. Đây là thực tế đau xót mà Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận thức và nhận thức sâu sắc ngay từ những ngày đầu Người ra đi tìm đường cứu nước. Chỉ sau khi Chiến tranh Thế giới II kết thúc với sự ra đời của Liên Hợp Quốc cùng với Tuyên ngôn Thế giới về Nhân quyền, trong đó lời mở đầu khẳng định "... việc thừa nhận phẩm giá vốn có và các quyền bình đẳng không thể tước đoạt của tất cả các thành viên thuộc gia đình nhân loại là nền tảng của tự do, công lý và hoà bình trên thế giới"⁽¹⁾, thì nhân quyền mới trở thành vấn đề mang tính quốc tế và những chuẩn mực nhân quyền mới chính thức được tuyên bố là những giá trị toàn nhân loại.

Như vậy, *tính chất* và *trình độ* bảo đảm quyền con người ở mỗi giai đoạn lịch sử của mỗi xã hội, mỗi nhà nước, *một mặt*, phụ thuộc vào những nguồn của cải *vật chất* mà xã hội đó đã tích lũy được trong quá trình phát triển và *mặt khác*, phụ thuộc vào *trình độ tổ chức xã hội* mà nó đã đạt tới, bao gồm trình độ hoàn thiện tổ chức bộ máy quyền lực nhà nước, trình độ dân trí, trình độ thực thi dân chủ, pháp quyền...

(1) Tuyên ngôn toàn Thế giới về nhân quyền. 1948.

Trên cơ sở đó, chúng ta có thể nhận thấy rằng, về tổng thể, phát triển, với ý nghĩa sự nâng lên ở trình độ ngày càng cao của kiến trúc thượng tầng (trình độ hoàn thiện về tổ chức và quản lý xã hội) và cơ sở hạ tầng (tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất - khả năng con người chinh phục tự nhiên), chính là *yếu tố thứ nhất*, là *tiền đề* và *điều kiện* đảm bảo quyền con người. Phát triển, xét đến cùng, là nhân tố quyết định trình độ bảo đảm quyền con người trong thực tiễn. Mặc dù ở chừng mực nào đó, trong mối quan hệ này, do tính độc lập tương đối của nó, quyền con người có tác động trở lại (hoặc kìm hãm, hoặc thúc đẩy) đối với phát triển.

Một câu hỏi đặt ra ở đây là, liệu có thể đảm bảo các chuẩn mực nhân quyền mà không cần dựa trên trình độ phát triển hiện thực không? Liên quan đến vấn đề này, có ý kiến cho rằng, có nhiều quyền có thể được bảo đảm mà không phụ thuộc vào trình độ phát triển, chẳng hạn đảm bảo quyền không bị tra tấn, quyền không bị bắt giam tùy tiện. Xét về hình thức, dường như điều này là hoàn toàn có thể thực hiện được bằng việc nhà nước ban hành luật và các quy định ngăn cấm sự tra tấn và sự bắt giam tùy tiện. Song, để đảm bảo thực hiện những quyền này một cách thực chất lại không hề đơn giản. Bởi lẽ, để xoá bỏ sự tra tấn hay sự bắt giam tùy tiện, *một mặt*, đòi hỏi phải tuyên truyền, giáo dục thường xuyên những người thực thi pháp luật để họ có nhận thức và thái độ đúng đắn; *mặt*

khác, phải có cơ quan giám sát độc lập và mạnh mẽ có khả năng kịp thời phát hiện sai phạm và lập tức thi hành những hình phạt nghiêm khắc. Chỉ trên cơ sở đó mới có thể ngăn ngừa, làm giảm xu hướng lạm dụng sức mạnh và dẫn đi tới hoàn toàn xoá bỏ nó. Tất cả những điều đó chỉ có thể có được khi xã hội đạt tới một trình độ phát triển nhất định. Ở đây đụng tới một vấn đề lý luận căn bản, đó là mối quan hệ khăng khít giữa nhân quyền và pháp quyền: quyền con người chỉ có thể được đảm bảo trên thực tế khi có một nền pháp quyền mạnh - một trong những thành tựu rõ nét nhất của phát triển, với đầy đủ các luật điều chỉnh mọi quan hệ xã hội, các cơ quan giám sát và thực thi pháp luật mạnh mẽ và sự xác lập của ý thức tôn trọng pháp luật trong xã hội.

Như vậy, quyền con người là sản phẩm, hệ quả trực tiếp của phát triển chứ không phải là ngược lại. Cũng giống như mọi bộ phận khác thuộc kiến trúc thượng tầng, trình độ bảo đảm quyền con người, xét đến cùng, phụ thuộc và chịu sự quy định của trình độ kinh tế và phương thức sản xuất xã hội. Ở các quốc gia phát triển với nền văn minh vật chất đã phát triển cao, nơi các giá trị như độc lập, chủ quyền, nền trật tự pháp quyền, văn hoá công dân... đã được xác lập vững chắc hàng trăm năm nay và hiển nhiên đến mức không gì có thể thách thức, tương ứng với trình độ phát triển đó là những chuẩn mực và mối quan hệ về nhân quyền đã đạt trình độ khá hoàn

thiện, như sự đề cao các quyền cá nhân, quyền đã kích chính phủ, xoá bỏ án tử hình, quyền kết hôn đồng giới... Sự mở rộng những quyền cá nhân đó không làm tổn hại đến các quyền của cộng đồng, không thể dẫn tới những bất ổn định chính trị - xã hội. Nhưng tình hình lại hoàn toàn khác ở các quốc gia đang phát triển, nơi mà trình độ dân trí cũng như trình độ văn minh vật chất còn rất thấp, các thể chế còn đang trong quá trình định hình và chưa ổn định. Vì thế, mọi quan điểm hay sự áp đặt các chuẩn mực và mối quan tâm về nhân quyền ở những quốc gia phát triển đối với các quốc gia đang phát triển, rõ ràng là chủ quan, phi lịch sử và không thể có tính khả thi cao. Sự áp đặt các chuẩn mực nhân quyền không dựa trên trình độ phát triển hiện thực của một quốc gia (cũng có nghĩa là bỏ qua bối cảnh lịch sử và truyền thống văn hoá của quốc gia đó) không những không mang lại việc đảm bảo quyền con người tốt hơn, mà còn dẫn tới sự huỷ hoại những thành tựu quyền con người đã đạt được ở quốc gia đó. Việc áp đặt như vậy sẽ khiến cả xã hội và cộng đồng phải trả giá cho sự thụ hưởng quyền của một nhóm xã hội nhỏ không có tính đại diện.

Việc chỉ ra bản chất mối quan hệ và tính quy định của phát triển đối với việc bảo đảm quyền con người có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Phát triển là tiền đề để thực hiện và bảo đảm quyền con người, là yếu tố thứ nhất. Do vậy, trong quá trình chỉ đạo thực tiễn, về cơ bản và lâu dài, phải dành ưu

tiên các nguồn lực cho phát triển. Đồng thời, trong quá trình phát triển, phải luôn quan tâm, chú trọng đến việc đảm bảo thực hiện quyền con người để bắt kịp trình độ phát triển của xã hội vốn luôn có xu hướng vượt trước. Tính vượt trước của phát triển so với thực tiễn bảo đảm quyền con người là một hiện tượng tự nhiên và hợp quy luật. Quá trình phát triển sẽ tự nó đặt ra những yêu cầu mới, những cấp độ mới đối với việc thực hiện và bảo đảm quyền con người. Chẳng hạn, sự phát triển của nền kinh tế thị trường đến một trình độ nào đó tất yếu sẽ đặt ra nhu cầu xác lập các cơ chế và "luật chơi" đảm bảo sự cạnh tranh và được đối xử bình đẳng giữa các bên tham gia thị trường. Thực tiễn này đòi hỏi phải hoàn thiện hệ thống luật và các cơ quan thực thi pháp luật để có thể điều chỉnh các quan hệ nhằm bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm kinh tế - xã hội của các bên tham gia. Tương tự, khi mặt bằng kinh tế đã được nâng lên một bước, các thể chế xã hội được định hình và ngày càng hoàn thiện cùng với trình độ dân trí ngày càng cao sẽ tất yếu dẫn đến nhu cầu người dân mong muốn được tham gia nhiều hơn vào đời sống chính trị, được bày tỏ nguyện vọng và có tiếng nói trong quy trình soạn thảo, quyết định các chính sách vốn có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của họ, như các chính sách về đất đai, chính sách thuế, hướng nghiệp và dạy nghề, chính sách việc làm..., hoặc phát huy vai trò công dân của mình trong các hoạt động, như bầu cử, ứng

cử, kiểm soát chỉ tiêu của chính phủ, chống nạn quan liêu, tham nhũng... Như vậy, sự phát triển đã kéo theo nhu cầu bảo đảm quyền con người và nếu nhà nước dành sự quan tâm thoả đáng, có những nỗ lực giải quyết vấn đề này thì quyền con người chắc chắn sẽ được bảo đảm trên thực tế tốt hơn, hoàn thiện hơn.

3. Tính độc lập tương đối của quyền con người và sự tác động trở lại của nó đối với phát triển

Trên quan điểm biện chứng, khi nói phát triển là tiền đề, là yếu tố thứ nhất, không có nghĩa là tuyệt đối hoá tầm quan trọng và tính chi phối của phát triển đối với quyền con người. Trên thực tế, quyền con người có tính độc lập tương đối và khả năng tác động trở lại hoặc tích cực, hoặc tiêu cực đối với phát triển. Sự tác động trở lại đó đối với phát triển là thuận hay ngược chiều tùy thuộc vào tính năng động chủ quan của các chủ thể chính trị trong quá trình hoạch định chính sách. Tính năng động chủ quan được thể hiện ở khả năng định hướng của các quyết định, chính sách thực hiện những quyền cụ thể nào đó nhằm tạo ra sự kích thích đối với phát triển. Có thể thấy rõ điều này qua việc thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới kinh tế trong giai đoạn vừa qua, trong đó nội dung trực tiếp liên quan đến quyền con người là việc Nhà nước công nhận quyền sở hữu tài sản cá nhân do lao động chân chính làm ra và bảo đảm quyền tự do kinh doanh của công dân. Chủ trương đúng đắn này đã nhận

được sự hưởng ứng nhiệt liệt và lập tức khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực trong xã hội, trực tiếp thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta trong thời gian qua. Ngược lại, cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp và chủ nghĩa bình quân trước đây đã có tác động tiêu cực đối với phát triển.

Như vậy, giữa quyền con người và phát triển có quan hệ mật thiết, cùng tồn tại và quy định lẫn nhau. Quyền con người là chuẩn mực và thước đo trực tiếp nhất phản ánh trình độ phát triển đích thực của một quốc gia. Đồng thời, xét trong tổng thể, phát triển là tiền đề, là nhân tố quyết định trực tiếp đối với thực tiễn bảo đảm quyền con người. Nói cách khác, những thành tựu do phát triển mang lại chính là "cốt vật chất" cho việc đảm bảo quyền con người trên thực tế. Song, do có tính độc lập tương đối, quyền con người có khả năng tác động trở lại, hoặc tích cực, hoặc tiêu cực, đối với sự phát triển. Nắm vững bản chất và đặc điểm của mối quan hệ này, *một mặt*, giúp chúng ta có được những hành động chỉ đạo thực tiễn chính xác, kịp thời đưa ra những chính sách phù hợp với tình hình để đưa xã hội phát triển đúng hướng và hợp với quy luật khách quan; *mặt khác*, là cơ sở khoa học để phê phán và đấu tranh với những quan điểm phi lịch sử - hiện thực, mưu toan áp đặt các chuẩn mực nhân quyền từ bên ngoài mà không tính đến trình độ phát triển hiện thực của Việt Nam. □